

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: CÔNG NGHỆ CÔNG NGHIỆP - PHÒNG: 01

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	10000001	Trương Thị Như Ái	05/06/2010	Nữ	10A7	
2	10000002	Cao Phạm Xuân An	10/06/2010	Nữ	10A6	
3	10000003	Đào Lương Xuân An	11/10/2010	Nam	10A7	
4	10000007	Nguyễn Văn An	01/05/2010	Nam	10A3	
5	10000009	Huỳnh Vũ Hoàng Anh	07/09/2010	Nam	10A3	
6	10000010	Lê Nguyễn Tuấn Anh	14/04/2010	Nam	10A4	
7	10000011	Nguyễn Lan Anh	13/12/2010	Nữ	10A7	
8	10000012	Võ Ngọc Phương Anh	23/09/2010	Nữ	10A3	
9	10000013	Võ Thị Hoài Anh	11/05/2010	Nữ	10A6	
10	10000016	Võ Xuân Bắc	16/01/2010	Nam	10A4	
11	10000018	Đồng Thanh Bình	05/01/2010	Nam	10A6	
12	10000019	Phạm Duy Bình	03/09/2010	Nam	10A4	
13	10000020	Bùi Thị Lệ Cẩm	11/04/2010	Nữ	10A6	
14	10000021	Trần Hoàng Châu	22/06/2010	Nữ	10A2	
15	10000022	Phạm Hoàng Kim Chung	17/04/2010	Nữ	10A2	
16	10000023	Hà Thanh Chương	24/11/2010	Nam	10A3	
17	10000024	Ngô Văn Chương	15/10/2010	Nam	10A7	
18	10000025	Tiêu Viết Chương	04/05/2010	Nam	10A6	
19	10000028	Tô Xuân Cường	19/01/2010	Nam	10A4	
20	10000033	Võ Lâm Hoàng Diệp	12/04/2010	Nữ	10A4	
21	10000035	Lưu Thị Thùy Dung	26/01/2010	Nữ	10A6	
22	10000036	Trịnh Nguyễn Kim Dung	11/02/2010	Nữ	10A2	
23	10000037	Ung Thị Thùy Dung	24/07/2010	Nữ	10A7	
24	10000038	Lê Minh Dũng	28/06/2010	Nam	10A4	

Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: CÔNG NGHỆ CÔNG NGHIỆP - PHÒNG: 02

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	10000041	Đinh Ngọc Duy	11/01/2010	Nam	10A3	
2	10000043	Huỳnh Hồ Công Dương	12/01/2010	Nam	10A3	
3	10000044	Nguyễn Ngọc Khánh Đan	04/09/2010	Nữ	10A6	
4	10000046	Nguyễn Văn Thành Đạt	07/03/2010	Nam	10A7	
5	10000047	Phạm Tấn Đạt	29/04/2010	Nam	10A3	
6	10000048	Trương Hữu Đạt	28/06/2010	Nam	10A3	
7	10000049	Võ Tuấn Đạt	22/11/2010	Nam	10A3	
8	10000050	Trương Quang Đệ	20/10/2010	Nam	10A3	
9	10000052	Đỗ Hồng Gấm	25/10/2010	Nữ	10A7	
10	10000053	Đặng Phạm Quốc Gia	07/03/2010	Nam	10A7	
11	10000055	Hà Bảo Giang	04/12/2010	Nữ	10A6	
12	10000058	Nguyễn Hồng Hạnh	17/05/2010	Nữ	10A7	
13	10000061	Phạm Phương Hằng	24/03/2010	Nữ	10A6	
14	10000063	Dương Thị Kim Hân	09/07/2010	Nữ	10A6	
15	10000065	Nguyễn Thị Bảo Hân	19/06/2010	Nữ	10A4	
16	10000066	Trương Nguyễn Gia Hân	03/10/2010	Nữ	10A2	
17	10000067	Võ Gia Hân	02/12/2010	Nam	10A2	
18	10000068	Đỗ Thị Mỹ Hậu	24/04/2010	Nữ	10A7	
19	10000074	Bùi Đình Hiệu	10/03/2010	Nam	10A4	
20	10000075	Đỗ Thị Kim Hoa	17/03/2010	Nữ	10A7	
21	10000079	Tô Hiếu Học	22/09/2010	Nam	10A4	
22	10000080	Võ Văn Học	30/03/2010	Nam	10A4	
23	10000082	Bùi Thị Kim Huệ	01/09/2010	Nữ	10A6	
24	10000086	Lê Thành Huy	08/10/2010	Nam	10A4	

Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: CÔNG NGHỆ CÔNG NGHIỆP - PHÒNG: 03

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	10000089	Huỳnh Thị Thúy Huyền	10/12/2010	Nữ	10A2	
2	10000091	Nguyễn Khánh Huyền	13/03/2010	Nữ	10A4	
3	10000092	Phạm Nguyễn Khánh Huyền	20/07/2010	Nữ	10A6	
4	10000093	Phạm Thị Huyền	21/06/2010	Nữ	10A4	
5	10000095	Huỳnh Đăng Hưng	20/02/2010	Nam	10A3	
6	10000096	Lê Văn Quốc Hưng	25/07/2010	Nam	10A4	
7	10000097	Phạm Tuấn Hưng	15/06/2010	Nam	10A3	
8	10000098	Lê Trương Thanh Hương	29/11/2010	Nữ	10A4	
9	10000099	Nguyễn Lan Hương	08/01/2010	Nữ	10A7	
10	10000101	Nguyễn Hữu	20/04/2010	Nam	10A4	
11	10000102	Nguyễn Thanh Hy	01/02/2010	Nữ	10A2	
12	10000103	Đặng Thành Kha	08/10/2010	Nam	10A2	
13	10000105	Nguyễn Kha	02/08/2009	Nam	10A3	
14	10000106	Đỗ Nguyên Văn Khải	07/05/2010	Nam	10A3	
15	10000107	Nguyễn Văn Khải	22/01/2010	Nam	10A7	
16	10000108	Bùi An Khang	16/08/2010	Nam	10A3	
17	10000109	Bùi Hữu Khanh	29/04/2010	Nam	10A4	
18	10000111	Phùng Thanh Khiêm	24/10/2010	Nam	10A4	
19	10000113	Võ Anh Khoa	22/07/2010	Nam	10A2	
20	10000115	Nguyễn Đình Bá Khôi	27/11/2010	Nam	10A7	
21	10000116	Nguyễn Minh Khôi	02/07/2010	Nam	10A4	
22	10000117	Nguyễn Văn Khôi	16/03/2010	Nam	10A2	
23	10000118	Nguyễn Văn Khôi	18/10/2010	Nam	10A4	
24	10000121	Võ Thị Diễm Kiều	20/01/2010	Nữ	10A6	

Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: CÔNG NGHỆ CÔNG NGHIỆP - PHÒNG: 04

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	10000122	Trần Hoàng Kim	22/06/2010	Nữ	10A2	
2	10000125	Nguyễn Thị Linh	14/02/2010	Nữ	10A7	
3	10000127	Võ Tấn Linh	05/10/2010	Nam	10A2	
4	10000129	Võ Nữ Tiểu Long	19/04/2010	Nữ	10A4	
5	10000131	Nguyễn Thành Luân	05/02/2010	Nam	10A3	
6	10000133	Nguyễn Phạm Trúc Ly	04/05/2010	Nữ	10A7	
7	10000136	Đoàn Lê Bình Minh	03/05/2010	Nữ	10A2	
8	10000137	Nguyễn Trần Bình Minh	20/10/2010	Nam	10A6	
9	10000138	Trần Quang Minh	30/03/2010	Nam	10A2	
10	10000140	Đỗ Thị Trà My	11/08/2010	Nữ	10A6	
11	10000143	Phạm Thị Huỳnh My	27/02/2010	Nữ	10A7	
12	10000148	Phan Thị Thu Mỹ	25/01/2010	Nữ	10A7	
13	10000149	Phan Thị Thu My	25/01/2010	Nữ	10A7	
14	10000150	Đỗ Thị Vi Na	19/06/2010	Nữ	10A2	
15	10000154	Tiêu Thị Vi Na	15/07/2010	Nữ	10A7	
16	10000156	Nguyễn Nhật Nam	19/11/2010	Nam	10A3	
17	10000162	Trần Bảo Ngân	16/03/2010	Nữ	10A6	
18	10000163	Trần Thị Kim Ngân	21/09/2010	Nữ	10A6	
19	10000164	Trương Thị Mỹ Ngân	23/09/2010	Nữ	10A4	
20	10000165	Võ Kim Phú Ngân	29/09/2010	Nữ	10A6	
21	10000166	Võ Thị Kim Ngân	17/06/2010	Nữ	10A2	
22	10000167	Yêu Thanh Ngân	12/07/2010	Nữ	10A7	
23	10000168	Bùi Thị Kim Nghi	18/09/2010	Nữ	10A3	
24	10000169	Võ Hoài Ngọc Nghi	07/11/2010	Nữ	10A6	

Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: CÔNG NGHỆ CÔNG NGHIỆP - PHÒNG: 05

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	10000170	Bùi Hữu Nghị	22/01/2010	Nam	10A6	
2	10000173	Nguyễn Thiên Ngọc	19/04/2010	Nữ	10A6	
3	10000176	Nguyễn Hạnh Nguyên	20/09/2010	Nữ	10A2	
4	10000177	Nguyễn Trọng Nguyên	09/10/2009	Nam	10A7	
5	10000180	Nguyễn Thành Nhân	09/06/2010	Nam	10A2	
6	10000181	Nguyễn Việt Nhân	23/06/2010	Nam	10A4	
7	10000188	Huỳnh Lê Yến Nhi	29/11/2010	Nữ	10A7	
8	10000189	Lê Nguyễn Ái Nhi	01/12/2010	Nữ	10A2	
9	10000190	Nguyễn Thị Yến Nhi	07/04/2010	Nữ	10A4	
10	10000192	Phạm Nguyễn Yến Nhi	26/02/2010	Nữ	10A2	
11	10000194	Trần Thị Mỹ Nhiên	24/11/2010	Nữ	10A7	
12	10000197	Đỗ Thị Huỳnh Như	17/05/2010	Nữ	10A6	
13	10000200	Huỳnh Thị Bảo Như	24/01/2010	Nữ	10A7	
14	10000205	Trần Phan Kiều Oanh	12/07/2010	Nữ	10A6	
15	10000206	Nguyễn Tấn Phát	02/12/2009	Nam	10A4	
16	10000207	Tiêu Minh Phát	24/02/2010	Nam	10A7	
17	10000211	Nguyễn Hồng Phúc	05/07/2010	Nam	10A7	
18	10000212	Nguyễn Thị Kim Phúc	06/01/2010	Nữ	10A7	
19	10000213	Bùi Ngọc Kỳ Phương	14/02/2010	Nữ	10A6	
20	10000214	Bùi Thị Bích Phương	27/08/2010	Nữ	10A6	
21	10000218	Trương Minh Quân	10/12/2010	Nam	10A4	
22	10000219	Lê Võ Quang Quốc	29/10/2010	Nam	10A3	
23	10000220	Nguyễn Thị Thùy Quyên	06/07/2010	Nữ	10A3	
24	10000221	Đặng Lê Kim Quỳnh	23/07/2010	Nữ	10A6	

Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: CÔNG NGHỆ CÔNG NGHIỆP - PHÒNG: 06

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	10000223	Nguyễn Phạm Như Quỳnh	26/12/2010	Nữ	10A6	
2	10000225	Vũ Hoàng Sa	18/11/2010	Nữ	10A7	
3	10000228	Ngô Đức Tài	19/10/2010	Nam	10A3	
4	10000229	Trần Thiên Tạo	27/04/2010	Nam	10A3	
5	10000230	Huỳnh Nguyễn Ngọc Bảo Tâm	12/04/2010	Nữ	10A6	
6	10000231	Ngô Thanh Tâm	02/02/2010	Nam	10A7	
7	10000233	Phan Nhật Tân	05/07/2010	Nam	10A3	
8	10000236	Hồ Thị Thu Thảo	14/02/2010	Nữ	10A2	
9	10000237	Huỳnh Tịnh Nhật Thảo	01/10/2010	Nữ	10A6	
10	10000239	Võ Minh Thảo	31/03/2010	Nam	10A3	
11	10000241	Nguyễn Thạch Thiên	22/06/2010	Nam	10A4	
12	10000242	Phạm Thanh Thiên	16/07/2010	Nam	10A2	
13	10000243	Trần Ngọc Thiện	24/01/2010	Nam	10A4	
14	10000245	Võ Nguyễn Gia Thiệu	20/06/2010	Nam	10A2	
15	10000246	Đoàn Tấn Thịnh	06/06/2010	Nam	10A2	
16	10000247	Phạm Duy Thịnh	22/04/2010	Nam	10A3	
17	10000248	Phan Văn Thịnh	18/06/2010	Nam	10A3	
18	10000249	Võ Đức Thịnh	11/01/2010	Nam	10A4	
19	10000251	Phan Thị Thơm	23/02/2010	Nữ	10A7	
20	10000254	Lê Minh Thuận	01/06/2010	Nam	10A3	
21	10000257	Nguyễn Thanh Thuyền	01/05/2010	Nữ	10A7	
22	10000258	Đặng Anh Thư	15/11/2010	Nữ	10A6	
23	10000259	Lê Đỗ Anh Thư	05/06/2010	Nữ	10A7	
24	10000265	Võ Thị Anh Thư	21/08/2010	Nữ	10A7	

Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: CÔNG NGHỆ CÔNG NGHIỆP - PHÒNG: 07

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	10000267	Nguyễn Hữu My Thương	06/05/2010	Nữ	10A3	
2	10000269	Bùi Bảo Thy	09/09/2010	Nữ	10A2	
3	10000270	Phạm Thị Khánh Thy	02/11/2010	Nữ	10A2	
4	10000271	Đỗ Nguyễn Ngọc Tiên	15/09/2010	Nữ	10A3	
5	10000273	Nguyễn Thị Ái Tiên	02/12/2010	Nữ	10A6	
6	10000275	Nguyễn Thị Việt Tiên	24/08/2010	Nữ	10A4	
7	10000276	Trần Thị Thủy Tiên	29/08/2010	Nữ	10A2	
8	10000277	Nguyễn Văn Tiến	01/02/2010	Nam	10A2	
9	10000279	Nguyễn Như Tình	05/04/2010	Nữ	10A7	
10	10000280	Đặng Thanh Tinh	11/01/2010	Nam	10A7	
11	10000281	Nguyễn Việt Tịnh	12/11/2010	Nam	10A3	
12	10000283	Nguyễn Thị Thu Trang	02/04/2010	Nữ	10A6	
13	10000284	Nguyễn Thị Thùy Trang	15/03/2010	Nữ	10A7	
14	10000286	Phan Thị Thùy Trang	08/11/2010	Nữ	10A4	
15	10000289	Vũ Thị Huyền Trang	18/12/2010	Nữ	10A6	
16	10000291	Nguyễn Thị Bảo Trâm	25/02/2010	Nữ	10A2	
17	10000293	Nguyễn Hà Nhật Tri	15/01/2010	Nam	10A3	
18	10000295	Nguyễn Thị Hải Triều	27/02/2010	Nữ	10A3	
19	10000296	Cao Nhật Trình	08/09/2010	Nam	10A4	
20	10000297	Võ Dương Thanh Trúc	10/09/2010	Nữ	10A7	
21	10000302	Nguyễn Anh Tuấn	31/05/2010	Nam	10A4	
22	10000303	Nguyễn Thanh Tuấn	21/01/2010	Nam	10A4	
23	10000304	Trương Quang Tuấn	17/09/2010	Nam	10A3	
24	10000306	Nguyễn Thanh Tùng	15/02/2010	Nam	10A7	

Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: CÔNG NGHỆ CÔNG NGHIỆP - PHÒNG: 08

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	10000307	Nguyễn Ngọc Tuyên	30/01/2010	Nữ	10A2	
2	10000308	Võ Ngọc Phượng Tuyên	25/07/2010	Nữ	10A2	
3	10000310	Đoàn Thị Tường	05/02/2009	Nữ	10A7	
4	10000312	Mai Lê Phương Uyên	05/08/2010	Nữ	10A6	
5	10000313	Hồ Thị Hương Vân	08/07/2010	Nữ	10A3	
6	10000314	Phạm Thị Thúy Vân	03/07/2010	Nữ	10A6	
7	10000316	Phạm Lê Tường Vi	27/01/2010	Nữ	10A6	
8	10000317	Võ Đại Vĩ	20/01/2010	Nam	10A2	
9	10000318	Bùi Thị Tường Viên	14/10/2010	Nữ	10A6	
10	10000321	Trương Công Vinh	24/04/2010	Nam	10A4	
11	10000322	Kiều Duy Vũ	08/08/2010	Nam	10A3	
12	10000323	Phan Thị Ngọc Vui	18/09/2010	Nữ	10A2	
13	10000326	Nguyễn Thị Tường Vy	28/02/2010	Nữ	10A3	
14	10000329	Võ Thị Minh Vy	02/08/2010	Nữ	10A6	
15	10000330	Đỗ Tấn Ý	28/03/2010	Nam	10A6	
16	10000331	Nguyễn Châu Khả Ý	27/08/2010	Nữ	10A2	
17	10000332	Nguyễn Lâm Ý	10/09/2010	Nam	10A4	
18	10000333	Trần Thị Như Ý	19/05/2010	Nữ	10A7	
19	10000336	Nguyễn Thị Hải Yến	02/10/2010	Nữ	10A3	

Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm